

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65 /KL-CĐBVN

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo trì khai thác, bảo trì đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn Km672+600 - Km704+900, tỉnh Quảng Bình đầu tư bằng hình thức đối tác công tư

MẬT

Thực hiện Quyết định số 4333/QĐ-CĐBVN ngày 15/12/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam (Cục ĐBVN) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn Km672+600 - Km704+900, tỉnh Quảng Bình đầu tư bằng hình thức đối tác công tư, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh (DNDA).

Xét Báo cáo số 14/BC-ĐTTr ngày 24/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra, Cục ĐBVN kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Cơ sở pháp lý triển khai thực hiện dự án

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn Km672+600- Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức hợp đồng BOT (viết tắt là Dự án) được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận phê duyệt dự án tại Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 11/03/2013 của Bộ Giao thông vận tải với tổng mức đầu tư 982.778 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	560.161 triệu đồng;
+ Chi phí bồi thường GPMB, TĐC:	29.900 triệu đồng;
+ Chi phí QLDA, TVĐTXD, khác:	59.006 triệu đồng;
+ Chi phí dự phòng:	233.664 triệu đồng;
+ Lãi vay trong thời gian thi công (tạm tính):	100.047 triệu đồng.

- Dự án được đầu tư theo hình thức đối tác công tư, loại Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT)¹.

- Thời gian chuyển giao dự kiến: Năm 2034.

2. Mô hình cơ cấu tổ chức của Chủ đầu tư Dự án trong công tác quản lý, bảo trì đường bộ:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.

¹ Hợp đồng dự án: số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013 giữa Bộ Giao thông vận tải, Công ty CP tập đoàn Trường Thịnh và Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh.
- Nhà đầu tư giao cho DNDA tự tổ chức thực hiện công việc quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ của dự án.

3. Quy mô và phạm vi dự án²:

- Dự án có tổng chiều dài 33,005 km; với điểm đầu tại Km672+600, QL.1 thuộc địa phận huyện Quảng Ninh và điểm cuối tại Km704+900, QL.1 (Km705+604,9 theo tuyến mới) thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; với vận tốc thiết kế là 80 km/h.

- Dự án bắt đầu khởi công xây dựng từ ngày 23/06/2013 và được hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 15/10/2015. Sau khi dự án đưa vào sử dụng, DNDA đã trực tiếp quản lý để thực hiện công tác vận hành và bảo trì công trình, bộ phận công trình và các thiết bị công trình thuộc dự án nhằm đảm bảo chất lượng công trình trong suốt thời gian vận hành, khai thác theo quy định của hợp đồng.

- Dự án có 01 trạm thu phí: không đầu tư xây dựng mới trạm thu phí mà sử dụng chung Trạm thu phí Quán Hàu, lý trình: Km672+472 QL1, tỉnh Quảng Bình (được đầu tư cải tạo, nâng cấp theo chủ trương của Bộ GTVT), là Trạm thu phí hiện hữu và đang thu phí cho Dự án xây dựng QL.1A đoạn tránh TP Đồng Hới để cùng thu phí hoàn vốn đầu tư cho dự án. Thời gian thu phí dịch vụ dự kiến của dự án: 18 năm 10 tháng (PLHĐ số 03A) kể từ 0 giờ 00, ngày 01/01/2016 (theo Quyết định số 4361/QĐ-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ GTVT).

- Các công trình trên tuyến gồm có: 98 cống các loại, 1493,55 m mương hở, 23 điểm đầu nối đường ngang vào QL.1.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

1. Thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành

1.1 Triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường bộ Việt Nam

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, DNDA đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, Cục ĐBVN, Khu QLDB II và các cơ quan có thẩm quyền liên quan³ trong công tác quản lý, bảo trì, bảo đảm ATGT đường bộ như: triển khai rà soát, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao an toàn trên các tuyến; thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường.

² Một số nội dung theo Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 11/03/2013:

- Mặt cắt ngang: Đoạn Km672+600 ÷ Km672+821,54 (đoạn trùng QL.1 hiện tại): Bề rộng nền đường B_{nền} = 20,5m; bao gồm 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp. Đoạn Km672+821,54 ÷ Km704+900 (đoạn tránh làm mới): Chiều rộng nền đường B_{nền} = 12m; bao gồm 2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp.

- Mặt đường: Cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu E_{yc} ≥ 160Mpa; Tần suất: P = 4%.

³ Các Văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền như: Thông báo số 54/TB-BGTVT ngày 25/03/2024 của Bộ GTVT về giải quyết vướng mắc liên quan đến đầu nối vào QL1; Quyết định số 1657/QĐ-CĐBVN ngày 15/12/2022 của Cục ĐBVN về tăng cường các giải pháp đảm bảo chất lượng công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng, Văn bản số 336/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 16/01/2023 của Cục ĐBVN về xây dựng kế hoạch bảo trì,...

Quá trình thực hiện công tác quản lý và bảo trì công trình của Dự án, DNDA đã căn cứ vào các văn bản pháp luật, chấp hành các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

1.2 Việc thực hiện Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao

- Ngày 25/11/2013, Bộ Giao thông vận tải, Công ty CP Tập đoàn Trường Thịnh (Nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh (DNDA) đã ký kết Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (Hợp đồng BOT) số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013 và 07 Phụ lục hợp đồng kèm theo⁴.

- Kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng nêu trên cho thấy cơ bản DNDA thực hiện căn cứ theo các quy định được nêu trong hợp đồng đã ký.

1.3 Các kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến nội dung thanh tra trong thời kỳ thanh tra

- Theo báo cáo của DNDA, trong thời kỳ thanh tra không có cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán liên quan đến nội dung thanh tra.

- Công tác quản lý, khai thác, bảo trì, thu phí, bảo đảm ATGT của Dự án được các cơ quan của Văn phòng QLDB II.4 kiểm tra định kỳ, đột xuất.

1.4 Công tác báo cáo theo quy định: kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy DNDA thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý đường bộ hàng tháng, hàng quý theo quy định⁵.

2. Công tác lập, quản lý và lưu giữ hồ sơ quản lý cầu đường

2.1. Quy trình tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công trình, thực hiện kế hoạch bảo trì công trình

- Nhà đầu tư BOT đã lập quy trình tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và được Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam) thỏa thuận quy trình bảo trì Dự án tại Văn bản số 3190/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 23/9/2015.

- Quyết định số 229/QĐ-CT ngày 30/12/2021 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2022 của Dự án;

- Quyết định số 88A/QĐ-CT ngày 30/12/2022 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2023 của Dự án;

- Quyết định số 93/QĐ-BOTTT ngày 30/12/2023 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2024 của Dự án.

Như vậy, DNDA đã có Quy trình tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công

⁴ Các phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 16/10/2015, 02/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 02/12/2015, 03/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 01/01/2017, 03A/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 01/03/2017, 04/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 25/07/2017, 05/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 30/12/2019, 06/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 15/12/2023.

⁵ Các Văn bản số 1096/TĐTT-QLDN ngày 14/10/2024, 978/TĐTT-QLDN ngày 16/09/2024, 856/TĐTT-QLDN ngày 18/08/2024, 591/TĐTT-QLDN ngày 11/06/2024,...

tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; hàng năm phê duyệt kế hoạch bảo trì đúng thời gian quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT)⁶.

2.2 Các sơ đồ, bình đồ duỗi thẳng quản lý cầu đường

Kiểm tra hồ sơ cho thấy Nhà thầu QL,BDTX đã lập Bình đồ theo dõi tình trạng hệ thống ATGT; Bình đồ theo dõi công tác sửa chữa thường xuyên; Bình đồ HLAT ĐB; Bình đồ theo dõi tình trạng biển báo, cọc H, cống... để phục vụ công tác QL,BDTX.

2.3. Nhật ký tuần đường và ghi chép trong Nhật ký tuần đường

- Nhật ký tuần đường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT; có đóng dấu giáp lai, đánh số trang. Nội dung ghi chép có phản ánh tình trạng kỹ thuật công trình, hệ thống thoát nước, lề đường, mặt đường.

- Nhật ký tuần kiểm được lập theo Mẫu quy định tại, Phụ lục 02 theo Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT; có đóng dấu giáp lai, đánh số trang và ghi chép nội dung thực hiện tuần kiểm hàng tuần.

*** Tồn tại:**

+ Tuần đường chưa hậu kiểm kết quả xử lý tại mục ghi chú theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT (Nhật ký tuần đường năm 2022);

+ Tình trạng mặt đường chưa thể hiện đúng hiện trạng đoạn Km696+00-Km704+900 (mặt đường hư hỏng nhưng trong sổ theo dõi mặt đường không đánh giá).

+ Nhật ký tuần kiểm ghi chép kết quả thực hiện của đơn vị BDTX chưa có thời gian hoàn thành thực tế, không theo thời hạn từng hạng mục được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

2.4. Công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của cầu đường định kỳ, tháng, đột xuất; công tác lưu trữ và cập nhật, bổ sung số liệu về cầu đường

- Nhà thầu QL,BDTX có lập kế hoạch kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu đường và tình hình bão lũ trong Kế hoạch tháng về công tác QL, BDTX gửi Chủ đầu tư.

- Kiểm tra xác xuất hồ sơ lý lịch đường, có thống kê phân loại đường; thống kê cống ngang và tình trạng của cống ngang, rãnh dọc; số lượng biển báo, cọc tiêu, cọc H, cột Km, hộ lan tôn sóng, giải phân cách bê tông; có đánh giá tình trạng khai thác của cống ngang.

2.5. Công tác theo dõi, thống kê cập nhật và phân tích số liệu tai nạn giao thông đường bộ

⁶ Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT) quy định: “Trước ngày 31/12 năm trước liền kề, doanh nghiệp dự án lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình trên cơ sở quy mô công trình, hiện trạng công trình, quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác được duyệt; gửi kế hoạch bảo trì được duyệt cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng để giám sát”.

Công ty BOT có lập sổ theo dõi tai nạn giao thông, trong đó có cập nhật thông tin các vụ tai nạn giao thông; đã thực hiện báo cáo tình hình tai nạn giao thông định kỳ hàng tháng; có báo cáo đột xuất về các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trên tuyến quản lý về Văn phòng QLĐBII.4 và Khu QLĐB II.

2.6. Lập, quản lý và sử dụng các hồ sơ tài liệu khác theo quy định của tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì và quy trình bảo trì được duyệt

Kiểm tra, xác minh cho thấy các hồ sơ được lập và cập nhật theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT).

2.7. Hồ sơ và sơ đồ hệ thống điện chiếu sáng: Dự án không có hệ thống chiếu sáng.

2.8. Hồ sơ quản lý hệ thống cây xanh, thảm cỏ: Dự án không có hệ thống cây xanh, thảm cỏ.

3. Công tác quản lý cầu: Dự án không có công trình cầu.

4. Công tác phòng chống lụt bão

- DNDA đã thành lập Ban Phòng, chống bão lũ tại các Quyết định số 44/QĐ-BOTTT ngày 18/7/2022, Quyết định số 67/QĐ-BOTTT ngày 20/7/2023 và Quyết định số 38/QĐ-BOTTT ngày 03/7/2024, trong đó có phân công nhiệm vụ các thành viên; hàng năm đã xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó có công tác chỉ huy điều hành, dự kiến phân luồng giao thông khi có sự cố, chế độ báo cáo, thông tin liên lạc và giao cho các phòng, ban phối hợp với Hạt Quản lý, sửa chữa đường bộ và Trạm thu phí Quán Hàu lập kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị⁷.

- Công ty đã lập Sổ theo dõi bão, lũ và thực hiện ghi chép diễn biến thời tiết các ngày mưa bão và tình hình giao thông trên tuyến.

- Việc thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục thiệt hại do bão lũ và công tác tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu đảm bảo giao thông kịp thời, thông suốt, an toàn. Hàng năm trước, sau mùa mưa bão, Công ty có kiểm tra đường, công trình thoát nước, công trình phòng hộ, công trình cầu⁸.

* **Tồn tại:** trong Sổ theo dõi bão, lũ chưa ghi chép nội dung về tình trạng ngập nước trên tuyến đường quản lý.

4. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên

Ngày 25/11/2013, Bộ Giao thông vận tải (Cơ quan nhà nước có thẩm quyền) với Công ty cổ phần tập đoàn Trường Thịnh (Nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh đã ký Hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT về việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn Km672+600 ÷ Km704+900,

⁷ Có bảng dự trù mua sắm vật tư và phương án thuê một số thiết bị máy ủi, máy xúc... tại các Kế hoạch số 54/KH-BOT ngày 18/8/2022, Kế hoạch số 66/KH-BOT ngày 07/8/2023 và Kế hoạch số 42/KH-BOT ngày 08/8/2024.

⁸ Trước mùa mưa tại các Biên bản ngày 22/8/2022, Biên bản ngày 18/8/2023, Biên bản ngày 03/8/2024; Sau mùa mưa tại các Biên bản ngày 07/10/2022, Biên bản ngày 25/10/2023, Biên bản ngày 24/11/2024.

tỉnh Quảng Bình theo hình thức hợp đồng BOT.

4.1. Việc lập KHBT đường bộ hàng năm của Nhà đầu tư, DNDA; việc bố trí vốn, thẩm định và phê duyệt dự toán của Nhà đầu tư

a) Năm 2022:

- Quyết định số 229/QĐ-CT ngày 30/12/2021 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2022 của Dự án;

- Công văn số 21/BOTTT-KHKT ngày 14/8/2022 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc kinh phí thực hiện công tác QL, BDTX đường bộ năm 2022 – Dự án ĐTXD QL1 đoạn Km672+600-Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức hợp đồng BOT;

- Tổng cục ĐBVN (nay là Cục ĐBVN) thoả thuận tại Văn bản số 2612/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 11/5/2022 với kinh phí không vượt: **2,939 tỷ đồng**;

- Công ty BOT phê duyệt dự toán chi phí QL, BDTX tại Quyết định số 61/QĐ-BOTTT ngày 8/9/2022 với giá trị là: **2,886 tỷ đồng**.

- Công ty BOT đã phê duyệt quyết toán chi phí QL, BDTX tại biên bản quyết toán ngày 07/02/2024 với giá trị: **2,886 tỷ đồng**

b) Năm 2023:

- Quyết định số 88A/QĐ-CT ngày 30/12/2022 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2023 của Dự án;

- Chi phí QL, BDTX của dự án theo PATC tại Phụ lục hợp đồng số 03A/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 01/3/2017 với giá trị là: **3,12 tỷ đồng**.

- Công ty BOT phê duyệt dự toán chi phí QL, BDTX tại Quyết định số 91/QĐ-BOTTT ngày 31/12/2022 với giá trị là: 3,11 tỷ đồng, Quyết định điều chỉnh (điều chỉnh thuế VAT thành 8%) số 63A/QĐ-BOTTT ngày 20/7/2023 với giá trị là: **3,08 tỷ đồng**.

- Công ty BOT đã phê duyệt quyết toán chi phí QL, BDTX tại biên bản quyết toán ngày 10/01/2024 với giá trị: **3,061 tỷ đồng**

c) Năm 2024:

- Quyết định số 93/QĐ-BOTTT ngày 30/12/2023 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2024 của Dự án;

- Chi phí QL, BDTX của dự án theo PATC tại Phụ lục hợp đồng số 03A/PLHĐ.BOT-BGTVT ngày 01/3/2017 với giá trị là: **3,3 tỷ đồng**;

- Công ty BOT phê duyệt dự toán chi phí QL, BDTX tại Quyết định số Quyết định số 92/QĐ-BOTTT ngày 30/12/2023 với giá trị là: **3,24 tỷ đồng**.

- Công ty BOT đã nghiệm thu thanh toán Quản lý, BDTX đường bộ Quý I, Quý 2 và Quý 3 năm 2024 là **2,081 tỷ đồng**, giá trị còn lại là **1,161 tỷ đồng**.

4.2. Việc lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng thi công; triển khai thực hiện

- Theo quy định tại Điều 37 của hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT:

Handwritten mark

Nhà đầu tư có nghĩa vụ quản lý và tổ chức vận hành công trình dự án đúng quy mô, công suất thiết kế, đồng thời Nhà đầu tư cần thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khác quản lý và vận hành công trình dự án.

- Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh (Nhà đầu tư) đã thành lập bộ máy (cơ cấu lại bộ máy của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh) để quản lý và tổ chức vận hành công trình dự án đúng quy mô, công suất thiết kế ban đầu. Tuy nhiên, DNDA chưa hoàn thành thủ tục thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải về đơn vị quản lý bảo trì theo điểm c, khoản 37.2, Điều 37, hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013.

- Hợp đồng đặt hàng số 8/2021/HĐBDTX-BOTTT ngày 31/12/2021 giữa Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh về việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2022;

- Hợp đồng đặt hàng số 4/2022/HĐBDTX-BOTTT ngày 31/12/2022 giữa Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh về việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2023;

- Hợp đồng đặt hàng số 5/2023/HĐBDTX-BOTTT ngày 30/12/2023 giữa Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh về việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2024.

* **Tồn tại:** DNDA chưa hoàn thành thủ tục thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khác quản lý và vận hành công trình dự án tại điểm c, khoản 37.2, Điều 37, hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013.⁹

4.3. Việc nghiệm thu, thanh toán thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng năm của Nhà đầu tư, DNDA, nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên

Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ GTVT và Quyết định giao nhiệm vụ cho Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh, hàng tháng Hội đồng nghiệm thu (do Nhà đầu tư BOT thành lập) tiến hành kiểm tra nội nghiệp, kiểm tra hiện trường theo phương pháp lựa chọn ngẫu nhiên các Km, kiểm tra theo các đoạn trên toàn tuyến và lập bảng đánh giá chi tiết các hạng mục thực hiện, làm căn cứ nghiệm thu chất lượng thực hiện công tác QL, BDTX và thực hiện thanh toán theo quý.

* **Tồn tại:** Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng của Công ty BOT đã nghiệm thu, đánh giá, chấm điểm nhưng tại thời điểm kiểm tra, rà soát một số kết cấu hạ tầng của các công trình không có trong dự án BOT mà vẫn thực

⁹ DNDA đã có Văn bản số 71a/CV-CT ngày 12/8/2019 gửi Bộ GTVT về đơn vị quản lý bảo trì (tự thực hiện) nhưng chưa có văn bản chấp thuận của Bộ GTVT (hoặc Cục ĐBVN).

hiện chấm điểm 100% (hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, tiêu chí chất lượng cầu,...).

4.4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch QL, BDTX

* **Tồn tại:** Kiểm tra cho thấy Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh chưa lập kế hoạch và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện QL, BDTX hàng tháng, quý theo quy định Hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013.

4.5. Việc kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công tác QL, BDTX

- DNDA đã tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công tác QL, BDTX.

- Nhật ký tuần đường được lập theo Mẫu quy định tại Phụ lục 01 Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Nhật ký tuần kiểm được lập theo Mẫu quy định tại Phụ lục 02 Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

*** Tồn tại:**

+ Tuần đường chưa hậu kiểm kết quả xử lý tại mục ghi chú theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT (Nhật ký tuần đường năm 2022); tình trạng mặt đường chưa thể hiện đúng trong Nhật ký tuần đường (ví dụ như hiện trạng đoạn Km696+00-Km704+900 phát sinh mặt đường hư hỏng nhưng trong Nhật ký tuần đường không đánh giá).

+ Nhật ký tuần kiểm ghi chép kết quả thực hiện của đơn vị QL, BDTX chưa có thời gian hoàn thành thực tế, không theo thời hạn từng hạng mục được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

4.6. Kiểm tra hiện trường công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên

- Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy thời điểm kiểm tra kết cấu hạ tầng đường bộ và tình hình giao thông trên tuyến bình thường, không phát sinh sự cố, hư hỏng mất ATGT.

*** Tồn tại:**

+ Đối với hệ thống ATGT: một số cọc tiêu mờ, rêu mốc (lý trình Km682+320, Km682+650, Km683+290, Km684+600, Km685+750,...); vạch sơn gờ giảm tốc cục bộ bị mờ: Km673+600; biển báo công trường đang thi công điện cao thế tại Km692+350 bị nghiêng.

+ Lề đường: vẫn để xảy ra việc tập kết rác 2 bên vai đường Km676+560, Km677+250...

+ Quản lý hành lang an toàn đường bộ: một số vị trí tập kết vật liệu thải BTN trong phạm vi hành lang đường bộ (khu vực Km678+600); một số biển quảng cáo nằm trong phạm vi HLA TĐB (đoạn Km704+750-Km704+850).

5 Công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo vệ hành lang an toàn giao thông

5.1. Hồ sơ, bình đồ duỗi thẳng thể hiện các vi phạm hành lang an toàn đường bộ, tình trạng sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ, các công trình ảnh hưởng đến an toàn đường bộ và an toàn giao thông

Kiểm tra hồ sơ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho thấy: DNDA đã lập hồ sơ quản lý, bình đồ duỗi thẳng theo dõi tình trạng đường bộ; thống kê các yếu tố hình học, các công trình đường bộ, các vị trí biển báo, công trình thiết yếu, công trình vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

a) Hồ sơ quản lý đầu nối đường nhánh, theo dõi, cập nhật bổ sung các vi phạm liên quan đến đầu nối đường nhánh

- Theo báo cáo của DNDA, trong thời kỳ thanh tra có 03 công trình đầu nối đường nhánh vào quốc lộ được Cục Quản lý đường bộ II (nay là Khu QLDB II) chấp thuận và cấp phép thi công.

- Kiểm tra 03 hồ sơ đầu nối đường nhánh vào quốc lộ:

+ Công trình đường nhánh vào Trạm dừng nghỉ tại Km690+700 trái tuyến của Công ty TNHH Phong An: Giấy phép thi công số 157/GP-CQLĐBII ngày 17/5/2022, thời hạn thi công đến ngày 18/5/2023 (đã thi công xong), Công ty BOT đã thực hiện công tác bàn giao mặt bằng, tiếp nhận quản lý hồ sơ hoàn công;

+ Công trình đầu nối đường nhánh vào QL.1 tại Km676+283 phải tuyến của Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Quảng Ninh: Giấy phép thi công số 225/GP-CQLĐBII ngày 18/8/2022, thời hạn thi công đến ngày 18/8/2023 (đã hết hạn, chưa thi công).

+ Công trình nút giao đường nối từ QL.1A đến Quảng trường biển xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lê Thủy: Giấy phép thi công số 76/GP-KQLĐBII ngày 24/4/2024, thời hạn thi công đến ngày 25/12/2024; Công ty BOT đã thực hiện công tác bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công (đang thi công).

* **Tồn tại:** Công trình đầu nối đường nhánh vào QL.1 tại Km676+283 phải tuyến của Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Quảng Ninh có Giấy phép thi công số 225/GP-CQLĐBII ngày 18/8/2022 nhưng đã hết hạn nhưng vẫn chưa thi công.

b) Hồ sơ quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật (nếu có) bao gồm: Hồ sơ hoàn công các công trình hạ tầng kỹ thuật, giấy phép thi công các công trình thiết yếu trong phạm vi HLATĐB và các văn bản liên quan khác)

- Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh, trong thời kỳ thanh tra có 01 công trình thiết yếu: Công trình xây dựng đường dây 110kV giao chéo QL.1 tại Km674+945 được Cục Quản lý đường bộ II cấp Giấy phép thi công số 220/GP-CQLĐBII ngày 15/8/2022, thời hạn thi công đến ngày 25/12/2022.

- Kiểm tra hồ sơ Giấy phép thi công số 220/GP-CQLĐBII ngày 15/8/2022 và hồ sơ hoàn công. Kết quả cho thấy, Công ty đã thực hiện công tác bàn giao mặt

bằng, kiểm tra hiện trường công tác đảm bảo ATGT, tiếp nhận quản lý hồ sơ hoàn công và thực hiện công tác theo dõi, quản lý công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Hồ sơ bàn giao với địa phương về mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng

DNNA đã lập hồ sơ, bàn giao mốc GPMB, mốc lộ giới đoạn từ Km672+600 đến Km684+900 cho UBND huyện Quảng Ninh, UBND các xã Võ Ninh, Gia Ninh tại Biên bản bàn giao ngày 21/6/2026 và đoạn từ Km684+900 đến Km705+604 cho UBND huyện Lệ Thủy, UBND các xã Hồng Thủy, Thanh Thủy, Cam Thủy, Hưng Thủy tại Biên bản bàn giao ngày 22/6/2016.

5.2. Kết quả đã xử lý vi phạm bảo vệ công trình đường bộ và vi phạm hành lang an toàn đường bộ:

- Theo báo cáo, tổng số vi phạm hành lang an toàn đường bộ là 41 trường hợp, trong đó năm 2022 có 16 trường hợp, năm 2023 có 19 trường hợp và năm 2024 có 06 trường hợp.

- Kết quả xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ:

+ Các vi phạm hành lang an toàn đường bộ được DNDA phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn, lập Biên bản, vẽ sơ họa và bàn giao cho chính quyền địa phương xử lý (có Biên bản bàn giao); trong một số trường hợp, Chi cục Quản lý đường bộ II.4 (nay là Văn phòng QLĐB II.4) chủ trì phối hợp với Công ty và chính quyền địa phương là việc trực tiếp với đối tượng vi phạm, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, trả lại nguyên trạng như ban đầu (có Biên bản làm việc).

+ Đã phối hợp vận động, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân đã tự giác tháo dỡ 15 công trình vi phạm; Khu QLĐB II đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 04 trường hợp vi phạm, với tổng số tiền 88 triệu đồng.

+ Các trường hợp vi phạm năm 2023 và 2024, đơn vị quản lý đường và Văn phòng QLĐB II.4 bàn giao cho chính quyền địa phương xử lý.

Tồn tại: còn 22 trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ đã chuyển chính quyền địa phương nhưng chưa được giải tỏa, xử lý triệt để.

5.3. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trong xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

DNDA có phối hợp với chính quyền địa phương, Văn phòng QLĐB II.4 thực hiện kiểm tra tuyến, phát hiện, lập biên bản làm việc¹⁰ đối với các trường hợp

¹⁰ DNDA phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền lập các Biên bản làm việc ngày 24/10/2023, 10/10/2023, 17/07/2024, 03/01/2024, 02/08/2022, 19/12/2022, 15/06/2022, 19/04/2022, 07/04/2022,...

vi phạm trật tự an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và chuyển hồ sơ cho chính quyền địa phương ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

5.4. Công tác kiểm soát tải trọng xe

- Dự án được đầu tư hệ thống cân KTTTX tại Trạm thu phí Quán Hàu theo thiết kế gồm 04 cân động, mỗi chiều xe chạy 02 cân để kiểm soát các phương tiện chở hàng quá tải trọng.

- Hệ thống cân KTTT xe đã được Cục Quản lý đầu tư xây dựng nghiệm thu, hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng để bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ tại Thông báo số 1356/CQLXD-QLXD2 ngày 21/5/2024.

- DNDA đã tổ chức lập bổ sung quy trình và dự toán chi phí bảo trì hệ thống thiết bị cân động tại trạm thu phí gửi về các Ban Quản lý dự án thuộc Bộ GTVT kiểm tra, rà soát và trình Cục Đường bộ Việt Nam thỏa thuận¹¹ theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản số 9438/BGTVT-CQLXD ngày 24/8/2023.

- Thời điểm kiểm tra, xác minh hệ thống cân KTTTX tại Trạm thu phí Quán Hàu đang hoạt động.

Tồn tại: hệ thống cân KTTTX tại Trạm thu phí Quán Hàu chưa hoàn thành việc kết nối và truyền dữ liệu KSTTX cho cơ quan chức năng theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản số 9438/BGTVT-CQLXD ngày 24/8/2023.

5.5. Chấp hành Quy chuẩn báo hiệu đường bộ

a) Lắp đặt, điều chỉnh, bổ sung hệ thống biển báo:

Khu QLDB II đã có Văn bản số 2294/KQLDB II ngày 27/11/2024 gửi DNDA về điều chỉnh tổ chức giao thông trên tuyến QL.1, tuyến tránh TP Đồng Hới và QL.1 đoạn tránh lũ, trong đó, có yêu cầu DNDA bổ sung một số biển báo để đảm bảo ATGT tại một số khu vực. DNDA đã thực hiện bổ sung biển báo và thông báo đến Khu QLDB II.

b) Kiểm tra thực tế trên tuyến, đối chiếu với hồ sơ thiết kế được duyệt và quy chuẩn QCVN:41:2019/BGTVT của Bộ GTVT:

Thời điểm kiểm tra, hệ thống báo hiệu đường bộ của dự án được áp dụng theo QCVN 41:2019/BGTVT của Bộ GTVT. DNDA có lập hồ sơ theo dõi số lượng, tình trạng báo hiệu trên tuyến quản lý.

6. Công tác sửa chữa định kỳ, đột xuất

Theo Báo cáo số 63/CV-BOTT ngày 12/12/2024 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh, dự án có 01 công trình sửa chữa định kỳ, 01 công trình đột xuất. Kết quả kiểm tra như sau:

¹¹ Văn bản số 4397/CĐBVN-PCTT ngày 03/7/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam.

6.1. Công trình: Sửa chữa đột xuất (năm 2021) Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 – Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thực hiện và hoàn thành năm 2022).

6.1.1. Khái quát chung

- Tổng dự toán: **21.480.000.000** tỷ đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*) tại Quyết định số 99/QĐ-CT ngày 28/9/2021 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thống nhất chủ trương: Văn bản số 6501/TCĐBVN-QPBTĐB ngày 13/9/2021 Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam).

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh (DNDA).
- Hình thức Quản lý dự án: Công ty Cổ phần tư vấn Trường Phát.
- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; HS TKBVTC và dự toán: Công ty Cổ phần Đầu tư XD và Tư vấn thiết kế Việt Nam.
- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng 198.
- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần tập đoàn Trường Thịnh.
- Nhà thầu tư vấn kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á.
- Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 09/5/2022.

6.1.2. Kết quả kiểm tra, xác minh

a) Hồ sơ pháp lý:

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 15);

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13¹² và điểm c khoản 1 Điều 19¹³ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung

¹² Điểm a Khoản 3 Điều 13:

3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

- a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;
- b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;
- c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;
- d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;
- e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

¹³ Điểm c Khoản 1 Điều 19:

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định số 06);

b) Công tác quản lý chất lượng

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (Quyển số 3): danh mục các phép thử của phòng thí nghiệm LAS-XD 164 không có mẫu thử nghiệm son.

- Tại Quyết định số 131/QĐ-CT ngày 02/11/2021 (gói thầu số 06) ghi tiến độ hoàn thành trước ngày 28/02/2022. Tuy nhiên trong Nhật ký thi công ghi chép đến ngày 31/12/2022 mới hoàn thành việc thi công của gói thầu số 06 (*chậm hơn 10 tháng*).

c) Một số nội dung khác

- Tại Quyết định số 102/QĐ-CT ngày 30/9/2021, Công ty TNHH MTV BOT phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu, trong đó gói thầu số 5 và 6 theo hình thức tự thực hiện. Tuy nhiên, kiểm tra cho thấy trình tự thủ tục gói thầu số 5 và 6 được DNDA triển khai thực hiện theo hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh;

- Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định số 06¹⁴;

- Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký môi trường với chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 49 Luật Môi trường, Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác quản lý dự án: DNDA chưa đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án theo Điều 69¹⁵, Luật Xây dựng 2014; chưa thực hiện báo cáo với chủ đầu tư về tiến độ, khối lượng thi công thay đổi.

6.1.3. Thanh toán, quyết toán

- Tổng giá trị đã quyết toán, kiểm toán của dự án: 21.126.434.808 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm)

¹⁴ b) Kiểm tra việc thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung đề cương, nhiệm vụ giám sát và quy định của Nghị định này; kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, các quy định kỹ thuật của hồ sơ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

¹⁵ Điều 69. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có các quyền sau:

a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;
b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;
c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;
b) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;
c) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;
d) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;
đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- DNDA đã thực hiện công tác thanh quyết toán theo quy định.

6.2. Dự án Sửa chữa vừa (lần 2) năm 2023, Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 - Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức Hợp đồng BOT.

6.2.1. Khái quát chung

- Tổng kinh phí: 28.900.000.000 đồng tại Quyết định số 21/QĐ-BOTT ngày 13/3/2023 của Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và Quyết định số 27/QĐ-BOTTT ngày 14/03/2023 v/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu.

- Cơ quan có thẩm quyền thống nhất chủ trương: Cục Đường bộ Việt Nam tại Văn bản số 2257/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 27/12/2022.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh (DNDA).

- Hình thức Quản lý dự án: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Phong An.

- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; HS TKBVTC và dự toán: Công ty Cổ phần Đầu tư XD và Tư vấn thiết kế Việt Nam.

- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng 198.

- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần tập đoàn Trường Thịnh.

6.2.2. Kết quả kiểm tra xác minh

a) Hồ sơ pháp lý

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28¹⁶ Nghị định số 15;

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (như Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, biện pháp kiểm tra...).

- Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5 khoản 17 Điều 14 Nghị định số 06;

- Chủ đầu tư không quy định chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06.

b) Công tác quản lý chất lượng

- Biên bản lấy mẫu sơn ngày 29/09/2023 (Tập I Hồ sơ hoàn công). Tuy nhiên báo cáo kết quả thí nghiệm sơn ghi ngày 09/02/2023 (thí nghiệm trước ngày lấy mẫu) là không phù hợp.

¹⁶ Điều 28. Quản lý công tác khảo sát xây dựng

2. Tùy theo quy mô và loại hình khảo sát, chủ đầu tư được tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực hành nghề phù hợp với loại hình khảo sát để giám sát khảo sát xây dựng theo các nội dung sau:

a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; công tác thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát

- Nhật ký thi công thiếu một số nội dung như: không có thông tin về bàn giao mặt bằng, tập kết vật liệu, thí nghiệm vật liệu, máy móc thi công, nhân sự, thí nghiệm hiện trường.

c) Một số nội dung khác

- Tại Quyết định số 27/QĐ-BOTTT ngày 14/03/2023 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu, trong đó có gói thầu số 5 và 6 theo hình thức tự thực hiện. Tuy nhiên trình tự thủ tục gói thầu số 5 và 6 được Doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện theo hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh; gói thầu số 04 tự vẫn giám sát thi công công trình theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

- Việc triển khai thi công: Dự án chậm tiến độ, hiện đã dừng thi công, DNDA có văn bản số 62/CV-CT ngày 11/12/2024¹⁷ đề nghị Cục ĐBVN gia hạn tiến độ thi công công trình nêu trên hoàn thành trong năm 2025¹⁸.

6.2.3. Thanh toán

- Đến thời điểm kiểm tra, DNDA đã thực hiện thanh toán một số gói thầu với tổng giá trị là 4.110.025.000 đồng (*Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm*).

- Công tác thanh toán được thực hiện cơ bản theo quy định.

7. Công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự tại Trạm thu phí

7.1. Phương án đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, an ninh trật tự tại trạm thu phí

- Trạm thu phí Quán Hàu – Km672+472, QL.1 có 06 làn xe, trong đó 4/6 làn thu phí tự động không dừng, 2/6 làn thu phí hỗn hợp MTC đáp ứng theo đúng quy định. Thời điểm kiểm tra, Trạm thu phí vận hành thông suốt, không ách tắc.

- DNDA và đơn vị quản lý, vận hành trạm thu phí (Công ty TNHH Thu phí tự động VETC) có xây dựng quy chế phối hợp vận hành tại Trạm thu phí, trong đó có các tình huống cụ thể có thể xảy ra và biện pháp xử lý, nêu rõ trách nhiệm của từng bên liên quan.

- Vào các ngày lễ, tết, DNDA có xây dựng Kế hoạch đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, bố trí tăng cường nhân sự tại khu vực trạm, đảm bảo giao thông thông suốt, xử lý kịp thời tình huống có thể phát sinh.

- Kiểm tra thực tế hệ thống an toàn giao thông khu vực Trạm thu phí cho thấy: hệ thống biển báo, biển báo điện tử thông tin dự án, hộ lan tôn sóng, vạch sơn phân làn, đầu đảo thu phí được bố trí đầy đủ; hệ thống đèn tín hiệu tại đảo thu phí hoạt động bình thường.

- Kiểm tra hệ thống giám sát tại trạm có 22/22 camera hoạt động bình thường.

¹⁷ Văn bản số 62/CV-CT ngày 11/12/2024 đề nghị Cục ĐBVN gia hạn tiến độ thi công công trình nêu trên hoàn thành trong năm 2025.

¹⁸ Ngày 23/12/2024, Cục ĐBVN đã có văn bản số 8918/CĐBVN-QLBTĐB gia hạn thời gian thực hiện trung tu Dự án BOT QL.1 đoạn qua tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị.

Tồn tại: Tại thời điểm kiểm tra hiện trường, Đoàn thanh tra nhận thấy Biển báo “làn thu phí ETC” trên giá long môn bên trái tuyến bị mờ.

7.2. Công tác phòng chống cháy, nổ

- DNDA có thành lập đội Phòng cháy chữa cháy cơ sở, ban hành Quy chế hoạt động của Đội PCCC, Nội quy an toàn về PCCC tại khu vực Trạm thu phí Quán Hàu theo Quyết định ngày 20/01/2021.

Tồn tại: Tại Trạm thu phí chỉ có 02 bình chữa cháy loại 4kg, không đảm bảo yêu cầu công tác phòng cháy chữa cháy.

7.3. Công tác vệ sinh môi trường

Tồn tại: DNDA có nhiều cố gắng thực hiện công tác vệ sinh môi trường, tuy nhiên thường điểm kiểm tra khu vực Trạm thu phí có 04 cabin còn bẩn, tồn tại nhiều rác, sỏi trên mặt đường.

7.4. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương

Trong các phương án: vận hành Trạm thu phí, cứu hộ cứu an, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ đều có nêu phương thức phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các tình huống có thể phát sinh.

III. KẾT LUẬN

Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh đã triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT và Cục ĐBVN; cơ bản thực hiện các trách nhiệm của mình trong công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến Quốc lộ 1, đoạn Km672+600-Km704+900, tỉnh Quảng Bình, được đầu tư bằng hình thức đối tác công tư; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng, hành lang an toàn đường bộ; duy trì sự hoạt động bình thường, an toàn của công trình đường bộ, đảm bảo giao thông thông suốt.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và các tổ chức, tập thể có liên quan còn một số tồn tại, thiếu sót sau đây:

1. Công tác lập, quản lý và lưu giữ hồ sơ quản lý đường

+ Tuần đường chưa hậu kiểm kết quả xử lý tại mục ghi chú theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT (Nhật ký tuần đường năm 2022);

+ Tình trạng mặt đường chưa thể hiện đúng hiện trạng đoạn Km696+00-Km704+900 (mặt đường hư hỏng nhưng trong sổ theo dõi mặt đường không đánh giá).

+ Nhật ký tuần kiểm ghi chép kết quả thực hiện của đơn vị BDTX chưa có thời gian hoàn thành thực tế, không theo thời hạn từng hạng mục được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Trách nhiệm thuộc về DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.

2. Công tác phòng chống lụt bão

Trong Sổ theo dõi bão, lũ chưa ghi chép nội dung về tình trạng ngập nước trên tuyến đường quản lý.

Trách nhiệm thuộc về DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.

3. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên

- DNDA chưa hoàn tất thủ tục thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khác quản lý và vận hành công trình dự án tại điểm c, khoản 37.2, Điều 37, hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013.

- Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng của Công ty BOT đã nghiệm thu, đánh giá, chấm điểm nhưng tại thời điểm kiểm tra, rà soát một số kết cấu hạ tầng của các công trình không có trong dự án BOT mà vẫn thực hiện chấm điểm 100% (hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, tiêu chí chất lượng cầu,...).

- DNDA chưa lập kế hoạch và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện QL, BDTX hàng tháng, quý theo quy định Hợp đồng BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013.

- Tuân đường chưa hậu kiểm kết quả xử lý tại mục ghi chú theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT (Nhật ký tuần đường năm 2022); tình trạng mặt đường chưa thể hiện đúng trong Nhật ký tuần đường (ví dụ như hiện trạng đoạn Km696+00-Km704+900 phát sinh mặt đường hư hỏng nhưng trong Nhật ký tuần đường không đánh giá).

- Nhật ký tuần kiểm ghi chép kết quả thực hiện của đơn vị QL, BDTX chưa có thời gian hoàn thành thực tế, không theo thời hạn từng hạng mục được quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Có có một số tồn tại trong quá trình kiểm tra hiện trường:

+ Đối với hệ thống ATGT: một số cọc tiêu mờ, rêu mốc (lý trình Km682+320, Km682+650, Km683+290, Km684+600, Km685+750,...); vạch sơn gờ giảm tốc cục bộ bị mờ: Km673+600; biển báo công trường đang thi công điện cao thế tại Km692+350 bị nghiêng.

+ Lề đường: vẫn để xảy ra việc tập kết rác 2 bên vai đường Km676+560, Km677+250...

+ Quản lý hành lang an toàn đường bộ: một số vị trí tập kết vật liệu thải BTN trong phạm vi hành lang đường bộ (khu vực Km678+600); một số biển quảng cáo nằm trong phạm vi HLA TĐB (đoạn Km704+750-Km704+850).

Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư BOT, DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.

4. Công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo vệ hành lang ATGT

Công trình đấu nối đường nhánh vào QL.1 tại Km676+283 phải tuyến của Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Quảng Ninh có Giấy phép thi công số 225/GP-CQLĐBII ngày 18/8/2022 nhưng đã hết hạn nhưng vẫn chưa thi công.

- Còn 22 trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ đã chuyển chính quyền địa phương nhưng chưa tổng hợp, đơn đốc để giải tỏa, xử lý triệt để.

- Hệ thống cân KTTTX tại Trạm thu phí Quán Hàu chưa hoàn thành việc kết nối và truyền dữ liệu KSTTX cho cơ quan chức năng theo chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản số 9438/BGTVT-CQLXD ngày 24/8/2023.

Trách nhiệm thuộc về DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.

5. Công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất

Kết quả kiểm tra các dự án cho thấy còn một số tồn tại:

a) Công trình: Sửa chữa đột xuất (năm 2021) Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 – Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thực hiện và hoàn thành năm 2022)

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 15);

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13¹⁹ và điểm c khoản 1 Điều 19²⁰ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định số 06);

¹⁹ Điểm a Khoản 3 Điều 13:

3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;

d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

²⁰ Điểm c Khoản 1 Điều 19:

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (Quyển số 3): danh mục các phép thử của phòng thí nghiệm LAS-XD 164 không có mẫu thử nghiệm son.

- Tại Quyết định số 131/QĐ-CT ngày 02/11/2021 (gói thầu số 06) ghi tiến độ hoàn thành trước ngày 28/02/2022. Tuy nhiên trong Nhật ký thi công ghi chép đến ngày 31/12/2022 mới hoàn thành việc thi công của gói thầu số 06 (*chậm hơn 10 tháng*).

- Tại Quyết định số 102/QĐ-CT ngày 30/9/2021, Công ty TNHH MTV BOT phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu, trong đó gói thầu số 5 và 6 theo hình thức tự thực hiện. Tuy nhiên, kiểm tra cho thấy trình tự thủ tục gói thầu số 5 và 6 được DNDA triển khai thực hiện theo hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh;

- Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định số 06²¹;

- Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký môi trường với chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 49 Luật Môi trường, Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác quản lý dự án: DNDA chưa đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án theo Điều 69²², Luật Xây dựng 2014; chưa thực hiện báo cáo với chủ đầu tư về tiến độ, khối lượng thi công thay đổi.

b) Dự án Sửa chữa vỉa hè (lần 2) năm 2023, Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 – Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức Hợp đồng BOT

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28²³ Nghị định số 15;

²¹ b) Kiểm tra việc thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung đề cương, nhiệm vụ giám sát và quy định của Nghị định này; kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, các quy định kỹ thuật của hồ sơ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

²² Điều 69. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có các quyền sau:

a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;

b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;

c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;

b) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;

c) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;

d) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

²³ Điều 28. Quản lý công tác khảo sát xây dựng

2. Tùy theo quy mô và loại hình khảo sát, chủ đầu tư được tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực hành nghề phù hợp với loại hình khảo sát để giám sát khảo sát xây dựng theo các nội dung sau:

a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (như Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, biện pháp kiểm tra...).

- Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5 khoản 17 Điều 14 Nghị định số 06;

- Chủ đầu tư không quy định chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 Nghị định số 06.

- Biên bản lấy mẫu sơn ngày 29/09/2023 (Tập I Hồ sơ hoàn công). Tuy nhiên báo cáo kết quả thí nghiệm sơn ghi ngày 09/02/2023 (thí nghiệm trước ngày lấy mẫu) là không phù hợp.

- Nhật ký thi công thiếu một số nội dung như: không có thông tin về bàn giao mặt bằng, tập kết vật liệu, thí nghiệm vật liệu, máy móc thi công, nhân sự, thí nghiệm hiện trường.

- Tại Quyết định số 27/QĐ-BOTTT ngày 14/03/2023 về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu, trong đó có gói thầu số 5 và 6 theo hình thức tự thực hiện. Tuy nhiên trình tự thủ tục gói thầu số 5 và 6 được Doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện theo hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh; gói thầu số 04 tư vấn giám sát thi công công trình theo hình thức chỉ định thầu rút gọn.

- Dự án chậm tiến độ, hiện đã dừng thi công, DNDA có văn bản số 62/CV-CT ngày 11/12/2024²⁴ đề nghị Cục ĐBVN gia hạn tiến độ thi công công trình nêu trên hoàn thành trong năm 2025²⁵.

Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư BOT, DNDA, các nhà thầu và các đơn vị có liên quan.

5. Công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự tại Trạm thu phí

- Biển báo “làn thu phí ETC” trên giá long môn bên trái tuyến bị mờ.

- Tại Trạm thu phí chỉ có 02 bình chữa cháy loại 4kg, không đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy.

- Mặt đường trong khu vực trạm thu phí còn bẩn (nhiều rác, sỏi), 04 cabin còn bẩn.

Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư BOT, DNDA và các cơ quan có liên quan

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Cục Đường bộ Việt Nam yêu cầu Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và các cơ quan, đơn vị thực hiện những nội dung sau:

1. Xác định xử lý trách nhiệm

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; công tác thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát

²⁴ Văn bản số 62/CV-CT ngày 11/12/2024 đề nghị Cục ĐBVN gia hạn tiến độ thi công công trình nêu trên hoàn thành trong năm 2025.

²⁵ Ngày 23/12/2024, Cục ĐBVN đã có văn bản số 8918/CĐBVN-QLBTĐB gia hạn thời gian thực hiện trung tu Dự án BOT QL.1 đoạn qua tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị.

Với trách nhiệm được giao quản lý, vận hành, bảo trì công trình dự án, để xảy ra những tồn tại trên, trách nhiệm chính thuộc DNDA (Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh) và Chủ đầu tư BOT (Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh) khi chưa sát sao, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành DNDA thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Sau đó là trách nhiệm trực tiếp thực hiện của các phòng ban có liên quan của DNDA/CĐT BOT và đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì, sửa chữa công trình đường bộ. Do đó, đề nghị Nhà đầu tư BOT, DNDA tổ chức họp, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, khai thác bảo trì đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn Km672+600 – Km704+900, tỉnh Quảng Bình đầu tư bằng hình thức đối tác công tư.

2. Xử lý kỹ thuật và xử lý khác

2.1. Xử lý kỹ thuật

Đề nghị Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh thực hiện một số nội dung sau đây:

a) Công tác lập, quản lý và lưu giữ hồ sơ quản lý đường

- Chỉ đạo nhân viên tuần đường kịp thời phát hiện những hư hỏng công trình trên tuyến, ngăn chặn kịp thời, kiểm tra lại các trường hợp vi phạm HLATĐB.

- Chẩn chỉnh công tác ghi chép nhật ký tuần đường phải phù hợp với quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ GTVT.

b) Công tác phòng chống lụt bão

Chỉ đạo việc ghi chép Sổ theo dõi bão, lũ phải đầy đủ, bao gồm tình trạng ngập nước, hạn chế lưu thông, cấm đường khi ngập nước.

c) Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên

- Hoàn tất thủ tục thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khác quản lý và vận hành công trình dự án các năm 2022, 2023 và 2024 theo quy định tại Điều 37, hợp BOT số 12708/HĐ.BOT-BGTVT ngày 25/11/2013 và Thông tư 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ GTVT.

- Thực hiện nghiệm thu chất lượng hàng tháng theo đúng quy định.

d) Công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ

- Tiếp tục có văn bản đề nghị và phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức xử lý, giải tỏa đối với 22 trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn tồn tại.

- Chủ động liên hệ với Cục Cảnh sát giao thông đường bộ hoặc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thu thập được từ hệ thống cân KTTTX với Trung tâm chỉ huy giao thông của lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ, cũng như kết nối với Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để truy xuất, khai thác thông tin cần thiết theo quy định

của pháp luật và QCVN 116:2024/BGTVT theo nội dung Công văn số 8485/CĐBVN-TCGT ngày 03/12/2024 của Cục ĐBVN.

- Thực hiện khắc phục các tồn tại hiện trường để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn cho các phương tiện lưu thông.

e) Công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất

- Rút kinh nghiệm, tránh để mắc lại các tồn tại đã nêu khi thực hiện công tác sửa chữa định kỳ, đột xuất trong thời gian tới, nhất là các nội dung liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình, giám sát thi công, quản lý dự án của Chủ đầu tư; quy trình kiểm soát chất lượng; công tác bố trí nhân lực, trang thiết bị đảm bảo an toàn giao thông; công tác lựa chọn nhà thầu.

- Đối với dự án sửa chữa vừa (lần 2) năm 2023, Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 – Km704+900: rà soát lại toàn bộ nội dung, khối lượng của Dự án, lập lại biểu tiến độ chi tiết để đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành công trình; tăng cường công tác đảm bảo ATGT (nhất là mặt đường và biển báo) để bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình dừng thi công, quá trình thi công tiếp theo, nhất là dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán năm 2025; chủ động rà soát, giảm trừ kinh phí đối với các công việc, khối lượng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo quy định và dự toán đã được phê duyệt.

g) Công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự tại trạm thu phí

- Khẩn trương bổ sung hệ thống chữa cháy, đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ tại khu vực trạm thu phí Quán Hàu.

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, dọn dẹp, lau chùi cabin đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan tại khu vực Trạm thu phí.

- Sơn lại một số biển báo làn thu phí ETC bị mờ trên giá long môn.

2.2. Xử lý khác

a) Đề nghị Phòng Quản lý, bảo trì đường bộ; Phòng Quản lý, Tổ chức giao thông; Khu Quản lý đường bộ II

- Đôn đốc, chỉ đạo Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Quảng Ninh khẩn trương hoàn thiện thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm sớm hoàn thành Công trình đầu nối đường nhánh vào QL.1 tại Km676+283 phải tuyển hoặc thu hồi, không gia hạn Giấy phép thi công theo quy định.

- Đôn đốc, chỉ đạo DNDA khẩn trương hoàn thiện thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thi công nhằm sớm hoàn thành Dự án Sửa chữa vừa (lần 2) năm 2023, Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 – Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức Hợp đồng BOT; tăng cường công tác đảm bảo ATGT (nhất là mặt đường và biển báo) để bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình dừng thi công, quá trình thi công tiếp theo, nhất là dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán năm 2025).

b) Đề nghị Khu Quản lý đường bộ và Văn phòng Quản lý đường bộ II.4

- Định kỳ tổng hợp, cập nhật, đôn đốc cơ quan có thẩm quyền của địa phương xử lý kịp thời, triệt để các vi phạm trên đường bộ đang khai thác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn DNDA thực hiện kịp thời và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Quốc lộ 1 đoạn Km672+600 – Km704+900, tỉnh Quảng Bình; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức công khai kết luận thanh tra:

- Phòng Pháp chế - Thanh tra phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định.

- Phòng Pháp chế - Thanh tra theo dõi, đôn đốc Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh trong việc thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến quốc lộ giao quản lý.

2. Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra; công khai niêm yết Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục ĐBVN qua Phòng Pháp chế - Thanh tra trước ngày 30/01/2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (báo cáo);
- Cục trưởng (báo cáo);
- Các Phòng: PC-TT, QL,BTĐB, QL,TCGT, TC-HC (thực hiện);
- Công ty TNHH MTV BOT Trường Thịnh (thực hiện);
- Lưu: VT, HS ĐTTTr (Đ.Đ.T) (9 bản);
- Tài liệu được sao chụp theo quy định./.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Ảnh

Phụ lục 01

**Chi tiết giá trị đã quyết toán của dự án Sửa chữa đọt xuất (năm 2021)
 Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 - Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo
 hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thực hiện và hoàn thành năm 2022)
 (Kèm theo Kết luận thanh tra số 6.5./KL-CĐBVN ngày 24/12/2024)**

STT	GÓI THẦU	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN
1	Gói thầu số 1: Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi	321.858.000	321.858.000
2	Gói thầu số 2: Tư vấn Khảo sát, lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	262.068.000	262.068.000
3	Gói thầu số 3: Tư vấn Quản lý dự án	336.144.000	336.144.000
4	Gói thầu số 4: Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	470.738.000	470.738.000
5	Gói thầu số 5: Thi công sửa chữa mặt đường	18.697.123.000	18.697.123.000
6	Gói thầu số 6: An toàn giao thông	903.658.000	903.658.000
7	Gói thầu số 7: Kiểm toán công trình	134.845.808	134.845.808
	TỔNG CỘNG	21.126.434.808	21.126.434.808

Phụ lục 02

Sửa chữa vừa (lần 2) năm 2023, Dự án ĐTXD QL.1 đoạn Km672+600 - Km704+900, tỉnh Quảng Bình theo hình thức Hợp đồng BOT.

(Kèm Kết luận thanh tra số 4.5./KL-CĐBVN ngày 24/12/2024)

STT	GÓI THẦU	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẾN NAY	GIÁ TRỊ ĐÃ THANH TOÁN
1	Gói thầu số 1: Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi	347.906.000	347.906.000	347.906.000
2	Gói thầu số 2: Tư vấn lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	343.938.000	343.938.000	343.938.000
3	Gói thầu số 3: Tư vấn Quản lý dự án	443.724.000	221.862.000	221.862.000
4	Gói thầu số 4: Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	621.000.000	217.350.000	217.350.000
5	Gói thầu số 05: Thi công sửa chữa mặt đường Bê tông nhựa	20.745.798.000	6.205.246.000	1.000.000.000
6	Gói thầu số 06: Thi công sửa chữa mặt đường Bê tông xi măng và ATGT	3.235.702.000	1.978.969.000	1.978.969.000
7	Gói thầu số 7: Kiểm toán công trình	chưa thực hiện		
8	TỔNG CỘNG	25.738.068.000	9.315.271.000	4.110.025.000

